

TỈNH ỦY SÓC TRĂNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 1039-CV/BTGTU

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 8 năm 2020

V/v gửi *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân tỉnh*

Kính gửi: - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị
- xã hội cấp tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Báo Sóc Trăng,
- Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng,
- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh,
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Thực hiện Công văn số 9129-CV/BTGTW, ngày 12/8/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc *gửi Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi đến các đơn vị **Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2020) và Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm nông dân Sóc Trăng theo Đảng (gửi kèm tài liệu)**.

Đề nghị các đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phổ biến rộng rãi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Như kính gửi,
- Website Tỉnh ủy,
- Lưu BTGTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lý Rotha

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
(14/10/1930 – 14/10/2020)

I. SỰ RA ĐỜI NÔNG HỘI ĐỎ, TIỀN THÂN CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Đầu năm 1920, sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nông dân, ruộng đất nước ta chủ yếu tích tụ vào tay một số ít địa chủ Pháp, phong kiến, quan lại, địa chủ thường và địa chủ kiêm công thương đã làm xã hội phân hóa mạnh mẽ. Giai cấp địa chủ chiếm 9% tổng số chủ ruộng nhưng lại sở hữu trên 50% diện tích đất canh tác. Tiểu nông chiếm trên 90% tổng số chủ ruộng nhưng lại chỉ có gần 40% diện tích trồng trọt. Ngoài ra còn khoảng 2,2 triệu hộ trong tổng số 4 triệu hộ nông thôn lúc bấy giờ hoàn toàn không có đất. Họ bị bóc lột dã man bởi tô, túc, thuế...

Đời sống nông dân dưới thời Pháp thuộc vô cùng nghèo nàn, đau khổ. Song chính trong sự áp bức bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai đã khiến cho họ nhận rõ bộ mặt thực của kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp. Bằng những kinh nghiệm trực tiếp của mình, giai cấp nông dân đã tiến từng bước tới giác ngộ chính trị. Họ sẵn sàng ủng hộ, đi theo các phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì quyền lợi của người lao động.

Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, từ lâu, Người đã hiểu và gắn bó với nông dân Việt Nam. Trong cuốn Đường Kách mệnh (1927), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề nông dân Việt Nam muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột thì phải “tổ chức nhau lại”, vì vậy, Người đã dành riêng một chương phân tích về tình hình nông dân Việt Nam và tầm quan trọng của “*Tổ chức dân cày*” (1). Vạch rõ nguồn gốc đói nghèo, đau khổ của nông dân Việt Nam chính là do sự áp bức, bóc lột tàn nhẫn của đế quốc, phong kiến và bè lũ tay sai. Vì vậy “*Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cay đắng, thì phải tổ chức nhau kiểm đường giải phóng*”; (2). Giai cấp nông dân cần phải có tổ chức riêng của mình là Hội dân cày. Nhưng trong tình hình hiện tại chưa nên gọi là Hội dân cày, mà nên gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa...

Ngày 1/11/1929, Báo “Dân cày” số đầu tiên của tỉnh Ninh Bình được phát hành, nội dung tờ báo tố cáo sự bóc lột dã man của thực dân, kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh chống đế quốc cướp nước và đánh đổ tay sai.

Cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX, Nông hội đỏ đã xuất hiện ở một số địa phương. Tháng 11/1929, Ban Chấp hành Tổng Nông hội Nghệ An ra đời, do đồng chí Phan Thái Ât làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của xứ ủy Trung Kỳ, ngày 10/12/1929 ở thành phố Vinh – Bến Thủy và một số vùng ở Nghệ An rải truyền đơn kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức quần chúng của Đảng Cộng sản. Truyền đơn có phần kêu gọi Dân cày gia nhập Nông hội, theo Đảng Cộng sản đấu tranh đòi bỏ thuế người, thuế vườn, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu... Tiếp

theo nhiều tổ chức Nông hội đó được thành lập ở Thái Bình, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ...

Đầu năm 1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc), trong Sách lược vắn tắt của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo, được Hội nghị hợp nhất thông qua ngày 03/02/1930 đã nêu ra những vấn đề cơ bản đối với giai cấp nông dân: “*Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày nghèo làm cách mạng thổi địa đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến*”; đồng thời, Đảng nhấn mạnh “*Nông dân là lực lượng to lớn của cách mạng*”. Vì vậy, phải tập hợp nông dân vào một tổ chức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đấu tranh giành độc lập tự do và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương, các tổ chức Nông hội cấp cơ sở được hình thành ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, đặc biệt là ở Nghệ - Tĩnh. Nông dân cả nước đã vùng lên đấu tranh cùng với công nhân giành thắng lợi từng bước. Chỉ tính từ tháng 5/1930 – 10/1930 cả nước có 53.000 hội viên nông hội.

Trên cơ sở đó, Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp trong tháng 10/1930 tại Hương Cảng đã thông qua bản Luận cương chính trị, trong đó nêu rõ: “*Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở đồng Dương (hơn 90 phần trăm), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền*”. Luận cương vạch rõ: “*Vấn đề thổi địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày để tranh đấu và bình vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực hành thổi địa cách mạng cho triệt để thì mới giành quyền lãnh đạo dân cày được*”.

Cùng với việc thông qua Luận cương chính trị, Hội nghị còn ra Nghị quyết về *Tình hình hiện tại ở Đồng Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng*, trong đó nêu rõ các quyết định quan trọng của Hội nghị, một trong các quyết định đó là “phải chỉnh đốn Nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đồng Dương Tổng Nông hội”.

Tại Hội nghị quan trọng này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về thành lập Tổng Nông hội Đồng Dương và thông qua Điều lệ Tổng Nông Hội Đồng Dương gồm 8 điều trong đó nêu rõ mục đích “*Thống nhất hết thảy Tổng Nông Hội Đồng Dương để tranh đấu bênh vực quyền lợi hàng ngày của nông dân và để thực hiện cách mạng thổi địa*”. Điều lệ Tổng Nông hội Đồng Dương quy định: “*Hết Nông hội nào thừa nhận mục đích, Điều lệ và chịu thi hành những án nghị quyết của Tổng Nông hội Đồng Dương và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên*”. trong đó trọng tâm là xây dựng tổ chức Nông hội, cơ sở của Nông hội là làng. Tổ chức phải theo hệ thống dọc: từ tổng Tổng Nông hội, huyện Tổng Nông hội, tỉnh Tổng Nông hội, xứ Tổng Nông hội, đồng Dương Tổng Nông hội. Cũng

tại hội nghị này Điều lệ Nông hội làng được thông qua. Mục đích của Nông hội làng là đoàn kết hết thảy bần và trung nông trong làng, liên hiệp với nông dân và công nhân các nơi trong nước để đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bênh vực quyền lợi của nông dân và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Việc thành lập Tổng Nông hội Đông Dương (tên gọi đầu tiên của Hội Nông dân Việt Nam ngày nay) đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử giai cấp nông dân Việt Nam, sự trưởng thành và lớn mạnh về của phong trào nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1. Hội Nông dân Việt Nam và cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1945)

Ngày 20/3/1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề chỉnh đốn Nông hội đỏ, trong đó khẳng định vai trò to lớn của Nông hội trong cách mạng, giai cấp nông dân “là một lực lượng chính của cách mạng”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai, tháng 3/1931 nhấn mạnh: *Cần phải đẩy mạnh việc tổ chức Nông hội làng, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, đồng thời chỉ rõ: trong điều kiện địch khủng bố trắng, nông dân cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh, giuong cao khẩu hiệu: chống sưu thuế, địa tô, chống nạn thất nghiệp, chống khủng bố trắng, chống cải lương lừa dối, chống chiến tranh....*

Thực hiện Nghị quyết Trung ương hai, các tổ chức Nông hội được củng cố và trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân. Tháng 6/1932 Trung ương Đảng đã khởi thảo Chương trình hành động nhằm khôi phục nhanh chóng phong trào cách mạng, đồng thời đề ra phương hướng đấu tranh và những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình mới. Chủ trương của Đảng nêu rõ: phải tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp để tổ chức đấu tranh và phát triển tổ chức bí mật (Nông hội). Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng, Chương trình hành động của Nông hội ra đời bao gồm 10 điểm.

Tháng 3/1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, đề ra đường lối chính trị và phương pháp tổ chức mới, tên của các tổ chức quần chúng đều được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Quyết định lấy tên **Nông hội thay Nông hội đỏ**. Nông dân có tổ chức chính là Nông hội và có thể tổ chức nhiều hội: hội tương tế, ái hữu, hợp tác xã, hội cây, hội gặt, hội hiếu hỉ, hội góp họ, phường đi săn, hội chèo, nhóm học quốc ngữ... đã thu hút đông đảo nông dân đấu tranh giành quyền lợi của giai cấp mình. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng đã giúp cho Nông hội khắp nơi trong nước phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp, lãnh đạo nông dân hợp lực với công nhân và nhân dân lao động đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong năm 1937, có hơn 150 cuộc đấu tranh của nông dân chống cướp ruộng đất, đòi chia ruộng công, giảm tô, túc, khát thuế,... Từ tháng 01 - 11/1938, có 125 cuộc đấu tranh của nông dân với 55.442 người tham gia.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám, tháng 5/1941 khẳng định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc, Việt gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm túc; thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); Mặt trận các đoàn thể lấy tên là Cứu quốc.

"Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, là một bộ phận của Việt Nam độc lập đồng minh; *thu nạp hết thảy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ muốn tranh đấu đuổi Pháp - Nhật".* Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc hội được Hội nghị tháng 5/1941 thông qua gồm 11 điều. Mục đích liên hiệp hết thảy các hạng nông dân yêu nước để bình vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng với các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp đuổi Nhật giành quyền độc lập lại cho nước Việt Nam. Hội lấy làng, ấp làm cơ sở,... có Ban chấp hành hội chỉ huy, làng, tổng, tỉnh, xứ và toàn quốc.

Từ đầu năm 1941, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nông dân các dân tộc Cao Bằng đã tổ chức những đoàn thể cứu quốc đầu tiên. Sau đó, nông dân từ miền ngược đến miền xuôi nô nức tham gia vào các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. *Nông dân cứu quốc hội* là lực lượng to lớn của Mặt trận Việt Minh, đồng thời nông dân còn chiếm đại đa số trong hầu hết các tổ chức cứu quốc ở nông thôn như: thanh niên, phụ nữ ... tạo nên một lực lượng chính trị rộng lớn, áp đảo kẻ thù. Các tổ chức nông dân cùng với công nhân đã trở thành "xuong sống" của Mặt trận. Từ các bản làng heo hút ở vùng rừng núi Việt Bắc đại ngàn xuống đến vùng chau thổ sông Hồng hay trong các thôn xóm của Trung Kỳ, Nam Kỳ, các đội tự vệ cứu quốc mà lực lượng chủ yếu là thanh niên nông dân ưu tú đã lần lượt ra đời làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Năm 1941 - 1942, dưới sự lãnh đạo của Nông dân cứu quốc hội, nông dân đã đấu tranh chống thu thóc, chống nhổ lúa tròng đay, nhổ ngô tròng thầu dầu... Từ năm 1943, với khẩu hiệu "*Đoàn kết toàn dân đánh đuổi Nhật - Pháp*", đã đưa nông dân tham gia mạnh mẽ vào các phong trào đấu tranh với những hình thức như biểu tình chống Nhật, vũ trang đánh Nhật... Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), phong trào "*Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói*" đã lôi cuốn hàng triệu nông dân vùng lên đấu tranh trực diện với kẻ thù. Qua phong trào đấu tranh các tổ chức cứu quốc của nông dân càng phát triển mạnh mẽ, góp sức vào làn sóng khởi nghĩa từng phần đang nổi lên cuồn cuộn trong cả nước, làm tan rã từng mảng chính quyền cơ sở của phát xít, tay sai, tạo nên khí thế cách mạng sôi sục, đưa cả nước hừng hực bước vào cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Thành công vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là một minh chứng cho tinh thần, khả năng và vai trò cách mạng to lớn của nông dân với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đồng thời, là một thắng lợi của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng đối với các tổ chức của giai cấp nông dân, thể hiện sự gắn bó giữa Đảng với nông dân, nông dân với Đảng.

2. Giai cấp nông dân Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975)

Trong điều kiện chiến tranh ngày càng lan rộng với mức độ gay go ác liệt hơn, nhiệm vụ kháng chiến càng đòi hỏi phải động viên toàn thể nông dân tham gia trên tất cả các mặt trận. Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập Ban Nông vận Trung ương, kiện toàn tổ chức ở cấp Trung ương.

Ngày 06/8/1949, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 02 – NQ/TW về việc thành lập Ban Nông vận Trung ương, gồm 6 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Mạnh Hồng, Phạm Xuân Di, Trương Việt Hùng, Trần Đào, đồng chí Hồ Viết Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban.

Với nhiệm vụ của Ban Nông vận Trung ương là vận động nông dân: tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, nuôi dưỡng bộ đội, xây dựng hợp tác xã, hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm túc, đào tạo cán bộ và thanh toán nạn mù chữ. Thực hiện chủ trương trên Ban Nông vận Trung ương đã tổ chức Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất họp từ ngày 28/11 – 07/01/1949 tại thôn Phong Vân, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Dự Hội nghị có đông đảo cán bộ đại diện cho tổ chức Hội Nông dân ba miền Bắc, Trung, Nam. Hội nghị đã tập trung kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của tổ chức Hội, phong trào nông dân, đặc biệt là đánh giá vai trò của tổ chức và hoạt động của phong trào nông dân từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Trong thư gửi Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò và tiềm lực lớn lao của giai cấp nông dân cả nước trong đấu tranh giành chính quyền và sự nghiệp kháng chiến. Hội nghị đã nhất trí thành lập **Hội Nông dân círu quốc Trung ương** (sau đổi tên là Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc). Lần đầu tiên trong lịch sử Hội và phong trào nông dân, giai cấp nông dân có một tổ chức Hội ở cấp Trung ương, đáp ứng nguyện vọng của nông dân cả nước.

Ngày 16/4/1951 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 09 – NQ/TW về “*Thành lập các ban và tiểu ban giúp việc*”, trong đó có Tiểu ban Nông vận gồm có 8 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban và các đồng chí Trương Việt Hùng, Nguyễn Hữu Thái, Trần Đức Thịnh, Phạm Xuân Dy, Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Ca, Trần Đào.

Phong trào nông dân từ sau Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất có bước phát triển mới, toàn diện và rất mạnh mẽ. Để tiếp tục đánh giá phong trào nông dân và tổ chức Hội. Ban Liên lạc nông dân toàn quốc quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Hai, tháng 5/1951, tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhâm, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Dự Hội nghị có hơn 100 đại biểu đại diện cho giai cấp nông dân cả nước. Hội nghị đánh giá phong trào nông dân, hoạt động của tổ chức Hội và quán triệt nhiệm vụ Hội Nông dân trước yêu cầu nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới toàn thắng. Đồng chí Trưởng Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới dự và phát biểu. Đồng chí Tổng Bí thư dành nhiều thời gian nói về Chính cương, quan điểm của Đảng đối với nông dân và chính sách ruộng đất. Hội nghị đã tập trung quán triệt những nhiệm vụ mới của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào nông dân và xây dựng tổ chức Hội đáp ứng với những yêu cầu trước mắt.

Ngày 08/3/1956, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 05 – NQ/TW về “*Thành lập Ban Công tác nông thôn của Đảng*”, lãnh đạo Ban Công tác nông thôn, gồm Trưởng ban là đồng chí Hồ Việt Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng (4/1956 – 10/1956); các đồng chí Phó Trưởng ban: Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Đức Thịnh; các đồng chí Ủy viên: Nguyễn Hữu Thái, Trương Việt Hùng, Phạm Xuân Di, Trần Đào, Nguyễn Ca.

Ở miền Bắc

Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", nông dân đã hăng hái tham gia "*Phong trào thi đua ái quốc sản xuất lập công để cao chiến sĩ*" do Đảng và Chính phủ phát động. Các cấp Hội nông dân đã tập trung vận động thực hiện các phong trào, như: xây dựng "*Cánh đồng 5 tấn*", "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", phong trào thanh niên nông thôn lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân trong các vùng địch tạm chiếm đã tiến hành nhiều hình thức đấu tranh như bám ruộng đất, làng xóm để sản xuất; lên án hành động bắn phá, đốt hoa màu của địch; tranh thủ sản xuất, thu hoạch và cất giấu lương thực, thực phẩm ở vùng địch hậu trong cả nước để đảm bảo được nhu cầu của nhân dân mà còn đóng góp cho Nhà nước, phục vụ sự nghiệp kháng chiến.

Phong trào cách mạng của giai cấp nông dân và Hội Nông dân đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch. Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ ngày 07/5/1954 và thắng lợi của Hội nghị Gionevơ ngày 20/7/1954 về Đông Dương mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam. Hoà bình được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam

Được đế quốc Mỹ giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tráng trọng vi phạm Hiệp định Ginevra và tập trung sức củng cố bộ máy thống trị phản động, đẩy mạnh việc xây dựng quân đội ngụy làm lực lượng xung kích chống cộng và đàn áp nhân dân. Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở nông thôn miền Nam, Nông hội vừa tích cực tổ chức, vận động nông dân chuẩn bị đấu tranh lâu dài, vừa khẩn trương tranh thủ thời gian trước khi bàn giao các địa bàn cho đối phương để củng cố sản xuất, ổn định đời sống. Nam Bộ và khu V tiếp tục đẩy mạnh việc chia cấp ruộng đất cho nông thôn nâng tổng số ruộng đất chia cho đồng bào lên 750.000ha cho 1.299.000 hộ nông dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của nông dân miền Nam diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt. Các làng, xã chiến đấu được hình thành và phát triển.

Ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã họp tại căn cứ Bắc Tây Ninh, tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 21/4/1961, *Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam* chính thức được thành lập và là thành viên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời của Hội là một mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của tổ chức nông dân, mà trên thực tế hàng ngàn cơ sở Nông hội cứu quốc ở các khu, tỉnh, huyện, xã đã được phục hồi trong thời gian Đồng khởi.

Để phát huy những thành quả đạt được sau 5 năm hoạt động, tháng 01/1965 Đại hội lần thứ nhất của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam được khai mạc. Đại hội đã đánh giá tinh hình hoạt động của Hội từ khi ra đời và quán triệt yêu cầu nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch bình định nông thôn của ngụy quyền Sài Gòn. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh nhân dân và chiến tranh du kích, đánh địch bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội ở tiền phương đánh giặc.

Qua Đại hội I Hội Nông dân Giải phóng miền Nam, phong trào của Hội tiếp tục được phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Lúc này bộ máy tổ chức của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam đã hình thành theo 5 cấp: Miền, Khu, Tỉnh, Huyện và Xã. Xã là tổ chức cơ sở của Hội, xã có Ban Chấp hành, dưới xã có Ban cán sự thôn, ấp và tiểu tổ Hội. Bộ máy của Hội được củng cố từ Xã lên Huyện, Tỉnh và Khu.

Tháng 7/1965, Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã ban hành dự thảo Điều lệ hoạt động của Hội nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động của các cấp Hội cơ sở, phát triển hội viên và động viên nông dân phát huy vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 1/1969, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiến hành Đại hội lần thứ II, nhằm tổng kết phong trào đấu tranh của nông dân trong năm, đồng thời quán triệt yêu cầu và nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch "*Bình định cấp tốc*" của địch. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh du kích, đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội. Hội tập trung vận động, tuyên truyền nông dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, lấy địa bàn nông thôn làm hướng tiến công chính, đánh mạnh vào kế hoạch "*Bình định cấp tốc*" của địch, giữ đất, giành dân, Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã chủ động giáo dục hội viên khắc phục tư tưởng nôn nóng, thoát ly thực tế muốn thắng nhanh, đồng thời vạch rõ nhiệm vụ quan trọng nhất ở nông thôn là phải "*giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta*". Nông dân liên tục nổi dậy phá rã, phá banh nhiều khu dồn dân, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ trên nhiều địa bàn quan trọng. Vùng giải phóng đã mở rộng tới sát Sài Gòn. Ở đồng bằng Nam Bộ, nông dân nổi dậy mở thêm nhiều vùng, nhiều lõm (nằm trong vùng) giải phóng, nối các vùng giải phóng thành thế liên hoàn liên xã, liên huyện.

Thắng lợi của phong trào nông dân nổi dậy và cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã làm chuyển biến căn bản cục diện chiến tranh ở miền Nam và tiến tới "Tổng tấn công" mùa Xuân năm 1975 giành trọn vẹn thắng lợi, đất nước thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà.

3. Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong sự nghiệp cách mạng và tiến tới Đại hội đại biểu nông dân toàn quốc, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với giai cấp nông dân Việt Nam, như:

Ngày 18/9/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 209 - CT/TW về tổ chức Đại hội Đại biểu nông dân tập thể các cấp.

Ngày 11/10/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 16 - TB/TW về việc thành lập Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (gắn với Ban Nông nghiệp Trung ương).

Ngày 25/6/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 156 - CV/TW, quyết định tách Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (trước đây nằm trong Ban Nông nghiệp Trung ương) thành một cơ quan riêng trực thuộc Ban Bí thư, thuộc hệ thống các đoàn thể quần chúng.

Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 78 - CT/TU về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đoàn kết nông dân lao động, đưa nông thôn nước ta tiến lên CNXH, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, lấy tên là *Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam*. Chỉ thị khẳng định Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động trong cả nước, Hội có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nông dân để giáo dục, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN ở miền Bắc và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, đưa nông thôn tiến lên CNXH. Hội kết nạp tất cả nông dân hăng hái phán đấu vào con đường làm ăn tập thể XHCN, theo nguyện tắc tự nguyện.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam được thành lập có ý nghĩa chính trị to lớn. Sau nhiều năm không có tổ chức Hội (ở miền Bắc), nay giai cấp nông dân cả nước có tổ chức thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nông nghiệp nước ta chưa có những chuyển biến tích cực. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua không còn phù hợp. Những hạn chế của nó đã dẫn đến những biểu hiện suy thoái trong phát triển sản xuất, những dấu hiệu khủng hoảng, bất hợp lý bộc lộ ngày càng rõ, đòi sống nhân dân gấp nhiều khó khăn.

Tổ chức Hội Nông dân ngày càng được Đảng quan tâm hơn. Ngày 27/9/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 116 – CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Về tổ chức Hội, Ban Bí thư quy định: “*Ở Trung ương, tỉnh, huyện thành lập Hội đồng của Hội Liên hiệp nông dân tập thể ở từng cấp; cơ quan của Hội đồng gắn với Ban Nông nghiệp của Đảng, là một bộ phận của Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp tỉnh, thành phố. Ở cấp huyện, cử đồng chí thường vụ cấp ủy Đảng phụ trách nông nghiệp trực tiếp làm chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể ở huyện và một số cán bộ có chất lượng giúp việc làm những nhiệm vụ thường trực của Hội đồng nông dân tập thể huyện*”. Đồng thời, quyết định cho ban hành Điều lệ Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam quy định rõ tính chất, mục đích, nhiệm vụ của Hội và tổ chức Hội ở các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 20/12/1982, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông tri số 22 – TT/TW quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc.

Ngày 13/02/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 32 – TB/TW về việc mở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 10/3/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 326 – CV/TW về hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp và đại hội toàn quốc Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Từ ngày 28/5 - 31/5/1984, tại Hậu Giang, Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc đã tổ chức họp với 39/40 tỉnh, thành phố trong cả nước để sơ kết Đại hội các cấp chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 22/6/1984, Ban Bí thư ra Thông tri số 45 – TT/TW, về tổ chức của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Hội là cơ sở. Cơ quan của Hội các cấp là Hội đồng Hội Liên hiệp nông dân tập thể. Tổ chức cơ sở của Hội là Hợp tác xã quy mô toàn xã, xã viên là hội viên, được kết nạp tập thể. Ở cấp huyện do đồng chí huyện ủy phụ trách nông nghiệp làm Chủ tịch; ở cấp tỉnh, thành phố do Trưởng hoặc Phó Ban Nông nghiệp làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp tỉnh, thành làm thường trực của Hội. Ở Trung ương do đồng chí Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp Trung ương làm thường trực Hội. Chuyển Ban Chấp hành của Hội ở các cấp thành Hội đồng.

Để thống nhất quan điểm, nhận thức về vị trí, vai trò, tổ chức hoạt động của Hội Liên hiệp Hội Nông dân tập thể, đồng thời chuẩn bị tốt hơn về mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Từ ngày 26/4 – 28/4/1986, tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Sơn Bình, Ban Nông nghiệp Trung ương đã tổ chức hội nghị các Trưởng ban Nông nghiệp và Chủ tịch Hội Nông dân tập thể các tỉnh, thành phố dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Trung ương Đảng, cùng các đồng chí Vũ Oanh, Dương Quốc Cẩm.

Quán triệt tinh thần đổi mới theo nội dung Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam, ngày 24/3/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 05/CT-TW về Tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội.

Ngày 01/3/1988, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 42 – QĐ/TW về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành ***Hội Nông dân Việt Nam***.

Tại phiên họp ngày 17/01/1991, Bộ Chính trị đã đồng ý lấy *ngày 14 tháng 10 năm 1930* làm Ngày thành lập ***Hội Nông dân Việt Nam***.

Ngày 20/5/1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 69 – CT/TU về việc Tổ chức kỷ niệm 61 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/1991). Lần đầu tiên Hội Nông dân Việt Nam tổ chức mít tinh

kỷ niệm trọng thể 61 năm Ngày thành lập Hội tại Thủ đô Hà Nội, Tổng Bí thư Đỗ Mười tới dự và có bài phát biểu quan trọng.

Tại Lễ Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/2010), giai cấp nông dân Việt Nam đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân Chương Sao Vàng (lần 2).

4. Các kỳ đại hội của Hội Nông dân Việt Nam

4.1. Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1988 - 1993)

Đại hội được tổ chức từ ngày 28/3 - 29/3/1988 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 613 đại biểu thay mặt cho 11.188.789 hội viên của cả nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 95 đồng chí và bầu 17 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Bá - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu giữ chức Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội là sự kiện chính trị trọng đại, đã đánh dấu một mốc son quan trọng trên chặng đường cách mạng vẻ vang của Đảng, mở ra giai đoạn phát triển mới của phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam. Từ đây, Hội Nông dân Việt Nam, một tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của giai cấp nông dân có hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở, khẳng định những quan điểm cơ bản của Đảng về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

4.2. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1993 - 1998)

Đại hội được tổ chức từ ngày 15/11 - 19/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 600 đại biểu đại diện cho 7.269.982 hội viên (số hội viên giảm nhiều so với Đại hội I là do Hội có chủ trương rà soát danh sách, nâng cao chất lượng hội viên). Đại hội đã bầu 77 đồng chí vào Ban Chấp hành và 14 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cầm) - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội “Đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động”, là Đại hội của trí tuệ và niềm tin, noi hội tụ ý chí và nguyện vọng của giai cấp nông dân quyết tâm đổi mới và xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt.

4.3. Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1998 - 2003)

Đại hội được tổ chức từ ngày 17/11 - 20/11/1998 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 700 đại biểu thay mặt cho 7.215.544 hội viên. Đại hội đã bầu 114 Ủy viên Ban Chấp hành, 19 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Triều - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu lại giữ chức Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội khẳng định tiếp tục đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Hội, tổ chức, động viên giai cấp nông dân phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

4.4. Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2003 - 2008)

Đại hội được tổ chức từ ngày 22/11 - 25/11/2003 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 860 đại biểu đại diện cho 8.173.238 hội viên cả nước. Đại hội đã bầu 120 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Vũ Ngọc Kỳ - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội là "*Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Phát triển*". Đại hội đã xác định phương hướng là: *Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt, là trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; nâng cao vai trò đại diện của giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*.

4.5. Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2008 - 2013)

Đại hội đã được tổ chức từ ngày 22/12 - 25/12/2008 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.175 đại biểu đại diện cho 9.563.577 hội viên. Đại hội đã bầu 124 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên BCH Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: "*Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*". Đại hội đã xác định phương hướng là: "*Đoàn kết, năng động, sáng tạo, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh, là chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Hội Nông dân vững về chính trị, mạnh về tổ chức, thống nhất về hành động, là trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đất nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới...*".

4.6. Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2013 - 2018)

Đại hội được tổ chức từ ngày 30/6 - 03/7/2013 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.169 đại biểu thay mặt cho 9.913.432 hội viên cả nước. Đại hội đã bầu 122 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường, Ủy viên BCH Trung ương Đảng được tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: "*Đoàn kết - Đổi mới - Chủ động - Hội nhập - Phát triển bền vững*". Đại hội xác định phương hướng: *Phát huy vai trò trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động theo hướng kết hợp chặt chẽ công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giám sát, phản biện xã hội và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với đầy*

mạnh hợp tác tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ và dạy nghề, đáp ứng nhu cầu và lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân. Trực tiếp và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở nông thôn...

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ thứ 8 (khóa VI), họp ngày 24/6/2016 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực giữ chức Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Nguyễn Quốc Cường được Bộ Chính trị cho nghỉ hưu; tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 13 (Khóa VI), họp ngày 12/01/2018, tại Hà Nội đã bầu đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Lại Xuân Môn được Bộ Chính trị bổ trí công tác mới.

4.7. Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018 – 2023)

Đại hội được tổ chức từ ngày 11 - 13/12/2018 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 999 đại biểu đại diện cho 10.192.865 hội viên cả nước. Đại hội vinh dự được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, đại diện các ban, bộ, ngành trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan thông tấn báo chí. Đại hội đã bầu 119 uỷ viên Ban Chấp hành; Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII họp ngày 12/12/2018 tại Hà Nội đã bầu 21 uỷ viên Ban Thường vụ; đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội của tinh thần: “*Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*”. Đại hội xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023) là: *Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại. Hội Nông dân Việt Nam cần nắm chắc nguyên tắc liên minh công nông, tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng giải quyết tốt lợi ích thiết thân của hội viên, nông dân, luôn dựa vào nông dân, vì nông dân; kết hợp chặt chẽ phương pháp vận động, tuyên truyền miệng với phương pháp tổ chức có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo nghề, hỗ trợ hội viên, nông dân sản xuất, kinh doanh; vận động hội viên, nông dân thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.*

Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khóa VII) họp tại Hà Nội từ ngày 22-23/7/2019 đã thông qua ba Nghị quyết về xây dựng Hội: Nghị quyết số 04 - NQ/HNDTW “về đẩy mạnh xây dựng Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp”; Nghị quyết số 05 - NQ/HNDTW “về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam”; Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW “về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới”.

5. Những bài học kinh nghiệm của Hội Nông dân Việt Nam

Một là, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi kết quả hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam; không ngừng đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo của các cấp Hội, cán bộ, hội viên, nông dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ thị, nghị quyết của Hội Nông dân Việt Nam.

Hai là, chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội các cấp có đủ năng lực, phẩm chất, nhiệt tình, trách nhiệm, hiếu nông dân và vì nông dân, nắm vững các chủ trương, chính sách để tuyên truyền, giải thích cho nông dân hiểu; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân thì sẽ phát huy được vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức vận động nông dân phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế thì mới đoàn kết, tập hợp nông dân và nâng cao được chất lượng hoạt động của Hội Nông dân các cấp; chú trọng chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích thiết thực, chính đáng của nông dân để tuyên truyền, vận động. Các hoạt động của Hội đều hướng về cơ sở, kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của hội viên nông dân và coi sự tham gia của hội viên, nông dân về các hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân làm thước đo đánh giá chất lượng công tác Hội và đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

Bốn là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội phải có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở và thường xuyên cùng hội viên, nông dân sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, động viên khen, thưởng kịp thời để hoàn thiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến thì Hội Nông dân sẽ hoạt động có hiệu quả, phát động thành công các phong trào thi đua yêu nước.

Năm là, tăng cường phát huy dân chủ, mở rộng các hình thức đối thoại, tiếp xúc giữa cấp ủy, chính quyền, tổ chức Hội các cấp với hội viên, nông dân; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, nêu cao vai trò của hội viên, nông dân trong việc tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền. Chủ động

phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

*

* *

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam là dịp để cán bộ, hội viên, nông dân cùng nhân dân cả nước ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang của tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam; cỗ vũ, động viên cán bộ, hội viên, nông dân ra sức thi đua, phát huy vai trò, trách nhiệm của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình, thịnh vượng./.

MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN 90 NĂM KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

1. Nhiệt liệt chào mừng 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/2020)!
2. Cán bộ, hội viên nông dân thi đua lập thành tích chào mừng 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/2020)!
3. Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh là trách nhiệm của toàn thể cán bộ, hội viên nông dân!
4. Cán bộ, hội viên, nông dân cả nước tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!
5. Cán bộ, hội viên, nông dân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!
6. Cán bộ, hội viên, nông dân cả nước quyết tâm thực hiện phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại!
7. Giai cấp Nông dân Việt Nam đoàn kết, sáng tạo, phát triển vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”!
8. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
9. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
10. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NÔNG DÂN SÓC TRĂNG THEO ĐẢNG
(Kèm theo Công văn số 33-CV/HNDT, ngày 24 tháng 7 năm 2020)

Gắn liền với lịch sử, truyền thống cách mạng vĩ vang của giai cấp nông dân và tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng phong trào nông dân và Hội Nông dân Sóc Trăng đã không ngừng phát triển, cuối những năm 1929 đến giữa năm 1930 chi bộ Cộng sản làng Mỹ Quối chính thức được thành lập, đầu năm 1931 chi bộ Cù Lao Dung ra đời, giữa tháng 6/1931 chi bộ Lạc Hòa; cuối năm 1932 chi bộ ghép Trường Khánh- Châu Khánh ra đời, năm 1935 chi bộ xã An Lạc Thôn ra đời... đây là những chi bộ đầu tiên của tỉnh ta được thành lập, từ đó giai cấp nông dân có sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng. Trong những năm 1930-1935 dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, nông dân được tập hợp đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ, chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai bán nước, đồng thời tuyên truyền vận động công nhân, nông dân phối hợp đấu tranh chống áp bức cường quyền ngay tại vùng đô thị.

I. SỰ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN THỜI KHÁNG CHIẾN

Cách mạng tháng 8/1945 thành công, chính quyền về tay nhân dân nhưng do địch tàn phá, mùa màng thất bát nên nông dân cả nước nói chung, nông dân Sóc Trăng nói riêng vô cùng khó khăn trong khi đó thù trong giặc ngoài tìm cách bóp chết chính quyền còn non trẻ nhằm xóa bỏ thành quả cách mạng mà nhân dân ta vừa giành được. Để thực hiện nhiệm vụ cấp bách trước nhất Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng lãnh đạo Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, xây dựng chính quyền nhân dân từ tinh xuống huyện, xã; củng cố đoàn thể cứu quốc (Nông -Thanh - Phụ). Xây dựng lực lượng quân sự, công an bảo vệ trực tiếp chính quyền.

Ngay từ đầu tổ chức Nông Hội Đỏ ở tỉnh ta hoạt động tích cực, tập hợp nông dân nòng cốt phong trào đấu tranh với bọn Hào Lý ở địa phương, cuối năm 1941 tổ chức Nông Hội Đỏ cứu quốc đã phát triển ra toàn tỉnh vận động nông dân dân đấu tranh chống sưu cao, vận động con em nông dân tham gia Việt Minh đánh Pháp đuổi Nhật.

Năm 1945 hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nông dân Sóc Trăng tham gia đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1951-1954) Nông dân Sóc Trăng cùng với toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh đứng lên bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, các cơ sở Hội Nông dân trong tỉnh vận động nông dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, viết lên bài ca hùng tráng, đòn tấn công **Binh vận, Dân vận, Nông vận** của **chiến dịch Sóc Trăng I và Sóc Trăng II** đã làm rệu rã tinh thần binh sĩ địch, góp phần xứng đáng cùng nhân dân cả nước lập nên kỳ tích chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*Lừng lẫy Năm châu, chấn động địa cầu*”.

Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, trải qua những năm tháng ác liệt vừa sản xuất vừa đánh giặc, nông dân Sóc Trăng anh dũng kiên cường đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, giai cấp nông dân và Hội Nông dân tinh thần hăng hái hưởng ứng phong trào “Địch đánh ta nghỉ, địch đi ta làm”; “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; “Tất cả cho tuyển tuyển, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”; thực hiện di chúc của Bác Hồ “... Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Quân và dân Sóc Trăng đã tỏ rõ ý chí đoàn kết cùng chung sức “Kháng chiến, kiến quốc” trên quê hương thân yêu của mình dù kẻ địch có lăm súng nhiều đạn và nhiều mưu mô sảo quyệt cũng không thể thắng nổi “Ý Đảng, lòng dân”

Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị do Tỉnh ủy phát động “Học tập và làm theo di chúc của Bác” năm 1969 nông dân trong tỉnh cùng với các Ban, Ngành đoàn thể hăng hái bám trụ, sát dân với phương châm “Đảng bám dân, dân bám đất, các lực lượng vũ trang bám địch”. Đầu năm 1975, Bộ Chính trị họp và khẳng định: “Thời cơ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã xuất hiện, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải nỗ lực vượt bật để chớp thời cơ, giành thắng lợi hoàn toàn trong năm 1975”. Ngày 06/4/1975 Ban chấp hành Tỉnh ủy họp triển khai nội dung Nghị quyết của Khu ủy về “Tổng công kích, tổng khởi nghĩa” với phương châm: “Xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh” không trông chờ cấp trên chỉ đạo. Trên tinh thần đó, Hội Nông dân phải áp dụng nhiều hình thức tập hợp và phát huy sức mạnh to lớn của nông dân cho tổng tiến công. Đối với Hội Nông dân, ngoài chuẩn bị đề cao tinh thần truyền, cùn vận động nông dân chuẩn bị sẵn sàng, ghe, lương thực cho chiến dịch. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh sôi nổi bắt tay vào mọi mặt cho công tác phục vụ cuộc tổng tiến công 1975 với hào khí mới.

Trải qua 45 năm (1930 – 1975) dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp nông dân và Hội Nông dân Sóc Trăng luôn phát huy tinh thần đoàn kết, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần chiến đấu dũng cảm thà hy sinh quyết không làm nô lệ, vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, đóng góp sức người, sức của góp phần xứng đáng cùng nhân dân cả nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện trọn vẹn di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn”.

II. VAI TRÒ CỦA NÔNG DÂN VÀ HỘI NÔNG DÂN SÓC TRĂNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Nông dân Sóc Trăng – Hậu Giang khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống. Ngày 19/5/1975 Tỉnh ta tổ chức mít tinh lớn kỷ niệm 85 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời để mừng chiến thắng trọn vẹn. Đồng bào hết sức vui mừng, từ nay đất nước ta sạch bóng quân thù, Nam – Bắc về một mối, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập thống

nhất toàn vẹn lãnh thổ, cùng cả nước bắt tay vào xây dựng Chủ nghĩa Xã hội. Trong lúc nhân dân miền Nam nói chung và nhân dân Sóc Trăng nói riêng đang khẩn trương bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh có biết bao công việc cần làm. Đặc biệt, Hội Nông dân giải phóng đã cùng chính quyền tích cực vận động nông dân tham gia san lấp hồ bom, khai hoang phục hóa, cứu đói cho dân, hướng dẫn nông dân chạy loạn trở về quê cũ làm ăn, ổn định cuộc sống.

III. HỘI NÔNG DÂN HẬU GIANG, HỘI NÔNG DÂN SÓC TRĂNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VÀ ĐẾN NAY ĐÃ TRÃI QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI NHƯ SAU:

* *Ban Chấp hành lâm thời Hội Nông dân giải phóng tỉnh Hậu Giang (1976 – 1978)*

Cũng như các đoàn thể khác, Hội Nông dân giải phóng tỉnh Hậu Giang sau khi hợp nhất BCH lâm thời 15 đồng chí, đồng chí Lê Hoàng Nhân (Sáu Thoàng) làm thư ký, đồng chí Nguyễn Hoàng Kiết (Hai Thảo) phó thư ký và các đồng chí trong Ban Thường vụ: Đồng chí Lê Ngọc Thanh, Trần Văn Năm (Ba Cửu), Nguyễn Văn Phó (Ba Sơn), đồng chí Tô Ánh Nguyệt phụ trách thành phố Cần Thơ, đồng chí Trần Thị Hường (Bảy Tiến) phụ trách thị xã Sóc Trăng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh, Hội Nông dân đã làm tốt việc “Cắt đuôi phong kiến”, vận động nông dân “Nhường cõm sẻ áo”, quan tâm phối hợp chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nông dân.

* *Đại hội đại biểu Hội liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Hậu Giang lần thứ I, nhiệm kỳ (1978 – 1983)*

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Hội Nông dân giải phóng tỉnh Hậu Giang gồm 14 đồng chí, đồng chí Bùi Duy Phấn (Chín Khánh) làm thư ký, đồng chí Nguyễn Hoàng Kiết (Hai Thảo) phó thư ký và các ủy viên Thường vụ: Trần Văn Năm (Ba Cửu), Nguyễn Văn Phó (Ba Sơn), Lê Ngọc Thanh, Nguyễn Văn Mẹo (Hai Mẹo) đến năm 1981 đồng chí Trần Thị Hường (Bảy Tiến) thay cho đồng chí Bùi Duy Phấn.

Đại hội đã tổng kết công tác Hội từ sau giải phóng đến nay. Hội Nông dân đã tích cực vận động nông dân vào Hội trong toàn tỉnh là: 119.075 người, sinh hoạt ở 185 xã, phường, thị trấn, 14 huyện, thị, thành phố.

* *Đại hội đại biểu Hội liên hiệp Nông dân tập thể Hậu Giang lần thứ II, nhiệm kỳ 1983 – 1987.*

Đại hội diễn ra từ ngày 01-02/11/1983, Đại hội nhất trí đánh giá Hậu Giang là một tỉnh trung tâm Đồng bằng Sông Cửu Long đủ điều kiện (Thiên thời, địa lợi, nhân hòa) để phát triển kinh tế nông nghiệp, đồng chí Trần Thị Hường tái đắc cử chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch: Đ/c Nguyễn Hoàng Kiết; Đ/c Nguyễn Văn Mẹo, Đ/c Bùi Đồng Khởi. Đại hội khẳng định: “*Hội liên hiệp Nông dân tập thể là một tổ chức chính trị của Đảng ở nông thôn*”, xác định nội dung, phương hướng hoạt động của Hội từ 1983 – 1987.

*** Đại hội đại biểu Hội liên hiệp Nông dân tập thể Hậu Giang lần thứ III, nhiệm kỳ 1987 – 1992.**

Đại hội diễn ra trong 02 ngày 12 - 13/3/1987 về dự đại hội có 312 đại biểu. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành 33 đồng chí, đồng chí Trần Thị Hường tái đắc cử Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch: Đ/c Nguyễn Hồng Ân; Đ/c Trần Tân Thịnh; Đ/c Dương Vĩnh Hùng.

*** Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV nhiệm kỳ 1992-1998**

Tại kỳ họp lần thứ 10 Quốc Hội (Khóa VIII) Quyết định chia tách tỉnh Hậu Giang thành hai tỉnh Cần Thơ- Sóc Trăng, ngày 10/4/1992 các cơ quan Ban, Ngành tinh Sóc Trăng bắt đầu hoạt động Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời gồm 25 đồng chí; Đ/c Trần Văn Vụ làm Bí thư; Đ/c Tô Bửu Gián làm Phó Bí thư; Đ/c Nguyễn Thanh Bình làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

Để lãnh đạo giai cấp nông dân tinh nhà Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định Ban Chấp hành lâm thời Hội Nông dân tinh Sóc Trăng gồm 09 đồng chí; Đ/c Trần Thị Hường làm Chủ tịch Hội Nông dân tinh Sóc Trăng; Đ/c Nguyễn Hồng Ân làm Phó Chủ tịch, tập trung vận động nông dân phát huy nội lực, đoàn kết giúp nhau đưa công tác Hội và phong trào nông dân ổn định và phát triển.

Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam tinh Sóc Trăng lần thứ IV nhiệm kỳ 1992-1998 được tổ chức tại Hội trường Bộ Chỉ huy Quân sự tinh Sóc Trăng, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành 18 đồng chí; Đ/c Nguyễn Hồng Ân giữ chức vụ Chủ tịch; Đ/c Nguyễn Dũng Phó Chủ tịch, đến tháng 01/1993, Đ/c Nguyễn Hồng Ân được điều động làm Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; Đ/c Nguyễn Dũng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân tinh.

*** Đại hội đại biểu Hội Nông dân tinh Sóc Trăng lần thứ V, nhiệm kỳ 1998-2003**

Đại hội diễn ra trong hai ngày 18-19/3/1998 tại hội trường Tỉnh ủy tinh Sóc Trăng dự Đại hội có 142 đại biểu, Đại hội vinh dự được đón tiếp Đ/c Mai Thanh Ân Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Đ/c Trần Văn Vụ UVBCH-TW Đảng -Bí thư Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành 25 đồng chí, Đ/c Nguyễn Dũng tái đắc cử Chủ tịch; các Phó Chủ tịch Đ/c Lý Lai, Đ/c Huỳnh Thanh Giang; đến tháng 3/2001 Đ/c Nguyễn Dũng nghỉ hưu; Đ/c Nguyễn Thành Văn, Tỉnh ủy viên được bầu bổ sung Chủ tịch Hội Nông dân tinh.

*** Đại hội đại biểu Hội Nông dân tinh Sóc Trăng lần thứ VI nhiệm kỳ 2003-2008**

Đại hội diễn ra trong 2 ngày (05-06/6/2003) tại hội trường Tỉnh ủy tinh Sóc Trăng, về dự Đại hội có 149 đại biểu, Đại hội bầu ra Ban Chấp hành 27 đồng chí, Đ/c Nguyễn Thành Văn, tái đắc cử Chủ tịch Hội Nông dân tinh, 03 Phó Chủ tịch: Đ/c Huỳnh Thanh Giang, Đ/c Mai Khương, Đ/c Trương Thanh Tiên. Đại hội

vinh dự đón tiếp Đ/c Nguyễn Hữu Mai Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Đ/c Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Tháng 3/2008, Đ/c Nguyễn Thành Văn chuyển công tác, Đ/c Trần Thị Quýt được bầu bổ sung Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

*** Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2008-2013.**

Đại hội diễn ra trong 02 ngày (22-23/8/2008) tại Trung Tâm văn hóa Hội nghị tỉnh Sóc Trăng, về dự đại hội có 191 đại biểu. Đại hội vinh dự đón tiếp Đ/c Lê Hoàng Minh, Phó Chủ tịch Thường trực Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Đ/c Lê Thành Quân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành 29 đồng chí. Đ/c Trần Thị Quýt tái đắc cử Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, 03 Phó Chủ tịch: Đ/c Trương Thanh Tiễn, Đ/c Lữ Văn Chức, Đ/c Kim Ngọc Lợi.

Để ghi nhận thành tích xuất sắc của cán bộ, hội viên, nông dân tỉnh Sóc Trăng trong thời gian qua. Hội Nông dân tỉnh vinh dự được đón nhận “Huân chương lao động Hạng nhất” và Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng “Cờ thi đua xuất sắc cả nhiệm kỳ”.

*** Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2013-2018.**

Đại hội diễn ra trong 02 ngày (19-20/3/2013) tại Trung Tâm văn hóa Hội nghị tỉnh, dự Đại hội có 243 đại biểu. Đại hội vinh dự, được đón tiếp Đ/c Nguyễn Hồng Lý, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các Đ/c đại diện các Ban Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, D/c Lê Thành Quân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành 35 đồng chí. Đ/c Trần Thị Quýt tái đắc cử Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, 04 Phó Chủ tịch: Đ/c Lữ Văn Chức, Đ/c Lê Thống Nhứt, Đ/c Kim Ngọc Lợi, Đ/c Lý Hoàng Minh.

Tháng 12/2015 đồng chí Thạch Thal, ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Bí Thư huyện ủy huyện Long Phú được bầu bổ sung chủ tịch Hội Nông dân tỉnh thay đồng chí Trần Thị Quýt nghỉ hưu. Tháng 6/2016 đồng chí Thạch Thal được điều động làm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tháng 10/2016 đồng chí Phạm Lệ Lam, ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng được bầu làm chủ tịch Hội Nông dân tỉnh. Đ/c Phạm Chí Nguyên, ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Kinh tế Hội Nông dân tỉnh được bầu làm Phó Chủ tịch Hội Nông dân, nhiệm kỳ 2013-2018.

Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ VIII nhiệm kỳ 2013-2018 là Đại hội của tinh thần “Đoàn kết - Đổi mới - Chủ động - Hội nhập - Phát triển bền vững”.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Hội Nông dân Việt Nam 87 năm xây dựng và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp Hội Nông dân, hội viên nông dân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục ra sức thi đua xây dựng tổ chức Hội, đẩy mạnh

các phong trào hành động của nông dân, cổ vũ động viên hội viên, nông dân tinh nhà tiếp tục tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới, thời kỳ CNH, HĐH nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

*** *Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018-2023.***

Đại hội diễn ra trong 02 ngày 06,07/9/2018 tại Trung Tâm văn hóa Hội nghị tỉnh Sóc Trăng. Dự Đại hội có 247 đại biểu, Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Nguyễn Hồng Lý, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo các Ban Trung ương Hội; đại hội vui mừng đón tiếp đồng chí Huỳnh Văn Sum, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành 36 đồng chí, 08 ủy viên Ban Thường vụ; Đồng chí Phạm Lê Lam tái đắc cử Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng, đồng chí Lý Hoàng Minh, đồng chí Phạm Chí Nguyên tái đắc cử Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018-2023 là đại hội của tinh thần “*Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - phát triển*” và “*Xây dựng Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng vững mạnh, thực hiện có hiệu quả vai trò chủ thể của Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Phát huy những kết quả đạt được nhiệm kỳ qua, Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân Sóc Trăng chung sức, chung lòng, phát huy dân chủ, đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018-2023; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023./.
